



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HINH**

21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định
Tel: (84)56.892792, Fax:(84)56.891975, Email: nmtdvson@dng.vnn.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2006**

Quy Nhơn, tháng 5 năm 2007

MỞ ĐẦU

- Báo cáo thường niên năm 2006 của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh được lập theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Nội dung của Báo cáo bao gồm kết quả hoạt động của Công ty năm 2006 và những thông tin cổ đông & quản trị công ty đến Đại hội cổ đông thường niên 2007 họp ngày 02/5/2007.

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh xin trân trọng công bố những thông tin trên trên thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH

Năm báo cáo: 2006

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

❖ Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Tên giao dịch quốc tế: Vinh Son – Song Hinh Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VSHPC
- Mã Chứng khoán: VSH
- Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (84.056) 892.792 Fax: (84.056) 891975
- Mã số thuế: 4100562786
- Vốn điều lệ : 1.250.000.000.000 VNĐ (một ngàn hai trăm năm mươi tỷ VNĐ), trong đó:
 - Cổ đông là Nhà nước (EVN): 750.000.000.000 (chiếm 60%)
 - Cổ đông là Cán bộ CNV: 11.540.150.000(chiếm 0,92%)
 - Cổ đông bên ngoài: 488.459.850.000(chiếm 39,08%)(số liệu cổ đông tính đến thời điểm 15/3/2007)

❖ Lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

- a. Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- b. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện.
- c. Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện.
- d. Thí nghiệm điện.
- e. Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện.
- f. Các lĩnh vực kinh doanh khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

❖ **Mục tiêu của Công ty là:**

- a. Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện (chủ yếu ở các tỉnh duyên hải miền Trung) đảm bảo cung cấp ngày càng nhiều điện năng cho đất nước.
- b. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất-kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho người lao động, các Cổ đông, Công ty và xã hội.

Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Công ty sẽ thực hiện lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

❖ **Quá trình xác định GTDN và cổ phần hóa của Công ty:**

a. Tài sản tính vào giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 04/5/2005:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp: 1.933.164.144.362 đồng.
- Tổng nguồn vốn: 1.933.164.144.362 đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 1.240.214.605.265 đồng.
- Nợ phải trả: 692.926.588.130 đồng.

Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 04/5/2005: 1.902.438.513 đồng.

Trong đó:

- Tài sản không cần dùng: 0 đồng.
- Tài sản chờ thanh lý: 1.902.438.513 đồng.

Tài sản cố định (giá trị còn lại): 1.902.438.513 đồng, trong đó bàn giao cho UBND tỉnh Bình Định là 1.739.121.780 đồng.

- + Tài sản lưu động: 0 đồng.
- Nợ phải thu không có khả năng thu hồi: 0 đồng.

b. Quyết toán công tác cổ phần hoá:

- **Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:**

+ Tại thời điểm 31/12/2003:

- ✓ Giá trị thực tế doanh nghiệp: 2.118.936.930.174 đồng.

- ✓ Giá trị thực tế phần vốn nhà nước: 1.253.586.199.127 đồng.
- + Tại thời điểm 0h ngày 04/5/2005:
 - ✓ Giá trị thực tế doanh nghiệp: 1.933.164.144.362 đồng.
 - ✓ Giá trị thực tế phần vốn nhà nước: 1.240.214.605.265 đồng.
- + Chênh lệch giám:
 - ✓ Giá trị thực tế doanh nghiệp: -185.772.785.812 đồng.
 - ✓ Giá trị thực tế phần vốn nhà nước: -13.371.593.862 đồng.
- **Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000** đồng, trong đó:
 - + Giá trị cổ phần nhà nước (60%): 750.000.000.000 đồng.
 - + Tổng giá trị ưu đãi cho người lao động: 494.700.000 đồng.
 - + Chi phí cổ phần hóa: 500.000.000 đồng.
 - + Chênh lệch thu nhập thực tế do bán đấu giá CP: 25.200.167.000 đồng.
 - + Tiền đặt cọc không phải trả lại người tham gia đấu giá: 3.192.600 đồng.

Số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty là 514.423.264.865 đồng; đã nộp là 524.208.659.600 đồng; số tiền Tổng công ty phải trả cho CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh là 9.785.394.735 đồng.

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn trực thuộc Công ty Điện Lực III, được khởi công xây dựng vào ngày 15/9/1991. Nhà máy chính thức đưa vào sản xuất và hoà lưới điện quốc gia vào ngày 04/12/1994. Với công suất 66MW và sản lượng điện hàng năm 230 triệu KWh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn là nhà máy thủy điện có quy mô lớn đầu tiên ở miền Trung và Tây Nguyên, góp phần giải quyết nhu cầu về điện cho vùng lõm và ổn định chất lượng điện cho hệ thống điện quốc gia.

Căn cứ Nghị định 14/CP ngày 27/01/1995 về việc thành lập Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn là doanh nghiệp nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Năm 1999, để nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống điện và tận dụng kinh nghiệm tích lũy trong quản lý vận hành nhà máy điện của đội ngũ quản lý của Nhà máy Vĩnh Sơn, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Nhà máy Thủy

điện Vĩnh Sơn quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Hinh (tỉnh Phú Yên) có công suất 70MW. Từ tháng 7 năm 2000, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, với tổng công suất 136MW.

Tháng 11 năm 2003, theo Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 28/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam giai đoạn 2003 – 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hoá trong năm 2004. Ngày 02/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh. Đây là một bước chuyển quan trọng trong quá trình hoạt động của Nhà máy.

Ngày 4/5/2005, Nhà máy chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên mới Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000058 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 04/05/2005.

Căn cứ Quyết định số 148/2006/QĐ-TTg ngày 22/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập Đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh là công ty do Tập Đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	75.000.000	60%
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	1.000.000	0,8%
Vũ Hiền	1.000.000	0,8%

(*) Theo Luật Doanh nghiệp, trong 03 năm kể từ ngày thành lập, các Cổ đông sáng lập phải cùng nhau sở hữu ít nhất 20% số cổ phần phổ thông có thể chuyển nhượng.

❖ **Định hướng và phát triển của Công ty:**

***Chiến lược phát triển ngắn hạn và trung hạn**

+Phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh tại hai nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh mà Công ty đang sở hữu và khai thác.

+Khai thác hiệu quả Dự án nâng cao năng lực sản xuất NMTĐ Vĩnh Sơn (hồ C): Có tổng dự toán là 203.941,3 triệu đồng. Giá trị lũy kế đến 31/12/2006 đã thực hiện được 122.911 triệu đồng, tính đến 31/3/2007 giá trị thực hiện 126.598,6 triệu đồng (chưa tính thuế VAT). Nhìn chung dự án đã hoàn thành, các khối lượng chính của dự án đến nay các đơn vị thi công đã hoàn tất, dự kiến đầu quý 3 sẽ phê duyệt quyết toán dự án.

+Khai thác hiệu quả Dự án nâng cấp đường vận hành NMTĐ Vĩnh Sơn: Có tổng dự toán là 24.751,9 triệu đồng. Đến hết năm 2006 đã thực hiện 19.565,0 triệu đồng (chưa tính thuế VAT), dự án đã hoàn thành và dự kiến đầu quý 3 sẽ phê duyệt quyết toán dự án.

+Dự án cải tạo và nâng cấp hồ A Vĩnh Sơn: Vốn đầu tư khoảng 30 tỷ đồng, sản lượng tăng thêm 35 triệu kWh/năm, thời gian thực hiện 2 năm (2007-2008).

+Dự án nâng cấp hồ Sông Hinh: Vốn đầu tư khoảng 100 tỷ đồng, sản lượng tăng thêm 60 triệu kWh/năm, thời gian thực hiện 2 năm (2008-2009).

***Chiến lược phát triển dài hạn**

- Để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển hệ thống điện giai đoạn V và những năm tiếp sau với quy mô ngày càng lớn, nhà nước chủ trương huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển... Với tiềm lực tài chính khá mạnh từ nguồn trích khấu hao và lợi thế của công ty cổ phần, với đội ngũ cán bộ quản lý kỹ thuật trình độ cao và giàu kinh nghiệm, mối quan hệ truyền thống trong ngành, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn –Sông Hinh có đủ khả năng đầu tư xây dựng và vận hành một số nhà máy thủy điện có công suất lớn. Công ty đang tiến hành nghiên cứu và chuẩn bị đầu tư phát triển một số nhà máy thủy điện tại khu vực miền Trung (chủ yếu ở lưu vực sông Ba, sông Côn, sông Trà Khúc để tạo thành một cụm quản lý liên hoàn) theo các hình thức: tự đầu tư, liên doanh, ...và xem đây là hướng phát triển chính của doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Dự án thủy điện Thượng KonTum:

+ Công suất lắp máy:	240 MW
+ Điện lượng trung bình năm:	1.107 triệu kWh
+ Tổng mức đầu tư:	5.161x10 ⁹ đồng

- + Tiến độ thực hiện: 2007 - 2012
- Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 2-3:
 - + Công suất lắp máy: 120 MW
 - + Điện lượng trung bình năm: 420 triệu kWh
 - + Tổng mức đầu tư: 2.000×10^9 đồng
 - + Tiến độ thực hiện: 2007 - 2010
- Dự án thủy điện Đồng cam:
 - + Công suất lắp máy: 120 MW
 - + Điện lượng trung bình năm: 430 triệu kWh
 - + Tổng mức đầu tư: 2.118×10^9 đồng
 - + Tiến độ thực hiện: 2008 - 2011

❖ Niêm yết giao dịch trên thị trường chứng khoán

- Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn –Sông Hình là Công ty đầu tiên niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã số chứng khoán là VSH. Phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Công ty cũng là phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 07/7/2005.

- Các giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu do Ủy ban chứng khoán Nhà nước (Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) cấp cho Công ty: Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số: 01/TTGDHN-ĐKGD ngày 12/7/2005 do TT GD CK HN cấp; Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 09/GCN/TTGDCKHN-LK ngày 12/7/2005 do TT GD CK HN cấp.

-Ngày 28/6/2006 , Công ty chính thức được niêm yết giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Ngày 18/7/2006 là ngày chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2006

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Theo Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ

Sản lượng điện sản xuất	GWh	750	728,57	97,1
Doanh thu	Tr VNĐ	429,537	467,590	108,8
Lợi nhuận sau thuế	Tr VNĐ	235,721	270,246	114,6
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	14	14	100,0
Quỹ lương sản xuất điện	Tr VNĐ	4919	4919	100,0
Lao động bình quân	Người	124	121	97,6

Doanh thu và lợi nhuận tăng nhờ kết quả kinh doanh tài chính mang lại.

1.2. Kết quả đầu tư phát triển:

- Những kết quả đạt được: Đã tiến được một bước quan trọng cho những dự án có tính chiến lược cho sự phát triển công ty:
 - Dự án Hồ C thủy điện Vĩnh Sơn: Đảm bảo tiến độ, đưa vào sử dụng sớm 1 năm so với phương án CPH, làm tăng doanh thu và lợi nhuận năm 2006 cho công ty.
 - Dự án thủy điện Thượng Kon Tum: có quy mô công suất khoảng 240 MW; vốn đầu tư 5000 tỷ VNĐ. Công ty đã hoàn thành Báo cáo đầu tư và đã được Chính phủ cho phép đầu tư; đã hoàn thành công việc chuyển giao Chủ đầu tư từ EVN qua VSHPC; đã ký hợp đồng Tư vấn lập Dự án đầu tư – hoàn thành vào 30/6/2007.
 - Dự án thủy điện Thượng Sông Kôn (Vĩnh Sơn 2-3): có quy mô công suất khoảng 120 MW; Vốn đầu tư 2000 tỷ VNĐ. Dự án đã được Bộ Công nghiệp duyệt Quy hoạch bổ sung; đã ký hợp đồng Tư vấn lập Dự án đầu tư – hoàn thành vào 30/8/2007.

1.3. Các vấn đề khác:

Về đầu tư tài chính: Nhờ sớm tranh thủ thời cơ đầu tư gián tiếp cách đây hơn 1 năm và sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, các khoản đầu tư gián tiếp của công ty đã mang lại thành công cao hơn dự kiến.

2. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai

Năm 2007, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- 1) Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng được pháp luật và điều lệ công ty quy định.
- 2) Chỉ đạo Giám đốc xây dựng kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để định hướng phát triển công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:
 - Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn điện: Tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư ba dự án thủy điện là: Thượng Kon Tum, Thượng Sông Kôn (Vĩnh Sơn 2-3) và thủy điện Đồng Cam để có thể khởi công công trình chính vào

đầu năm 2008; tìm kiếm khả năng đầu tư trực tiếp nguồn nhiệt điện than để đa dạng hóa loại hình phát điện giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

- Kế hoạch phát triển công nghệ và nguồn nhân lực: Cùng với đầu tư mới, xây dựng mô hình quản lý hiện đại để tăng hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh; từ đó, định hướng phát triển nguồn nhân lực phù hợp với mô hình sản xuất.
- Kế hoạch Tài chính doanh nghiệp: Cân đối kế hoạch dòng tiền dài hạn đảm bảo đầu tư phát triển; sử dụng dòng tiền hợp lý tham gia đầu tư gián tiếp hoặc các hoạt động tài chính ngắn hạn khác để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3) Quản trị doanh nghiệp: Sửa đổi, hiệu chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và tình hình hoạt động cụ thể của công ty.

4) Nghiên cứu đổi mới mô hình quản lý điều hành của công ty để nâng cao hiệu quả.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty

a. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn

a.1 Bố trí cơ cấu tài sản

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	8,60
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	91,40

a.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	29,00
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	71,00

b. Khả năng thanh toán

b.1 Khả năng thanh toán nhanh (lần) 1,09

b.2 Khả năng thanh toán hiện hành (lần) 1,29

c. Tỷ suất lợi nhuận

c.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	66,03
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	66,03

c.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản

- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	14,34
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	14,34

c.3 Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu

- | | |
|---|-------|
| - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%) | 20,21 |
|---|-------|
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2006: 49.600 đồng/cổ phiếu
 - Tổng số cổ phiếu vào thời điểm 31/12/2006: 125.000.000 cổ phiếu.
 - Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Công ty không có phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành vào thời điểm 31/12/2006, Công ty có 124.230.000 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.
 - Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ vào thời điểm 31/12/2006: 770.000 cổ phiếu
 - Cổ tức: cổ tức năm 2006 của cổ phiếu phổ thông là 1.400 đồng/cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a- Sản xuất điện:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH - TÀI CHÍNH
NĂM 2006

Thực hiện Kế hoạch kinh doanh - tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/3/2006 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, dưới đây là kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2006:

A- Đánh giá chung:

Với nỗ lực chung của Ban điều hành cùng tất cả nhân viên, tình hình sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, kết quả thực hiện đều xấp xỉ đạt hoặc vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2006.

Sản xuất điện đảm bảo yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, đáp ứng tốt phương thức huy động của hệ thống điện quốc gia và kế hoạch sản lượng của Công ty; hệ thống quản trị Công ty từng bước được hoàn thiện, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đã bổ sung thêm một số Quy chế, Quy định nội bộ nhằm thiết lập cơ chế quản lý mới thích ứng với tình hình hiện nay, đồng thời tiếp tục áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý

chất lượng ISO 9001-2000 trong lĩnh vực sản xuất điện năng; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và Công ty, đảm bảo mức chi tiết kiệm, tránh lãng phí, thật sự đúng nhu cầu thực tế và phù hợp với dự toán được duyệt; trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn kỹ thuật thủy điện, Công ty đã xây dựng được hình ảnh một đối tác uy tín, tin cậy trong khu vực.

Về hoạt động tài chính, việc đầu tư tài chính theo định hướng chiến lược của Công ty là mua cổ phiếu các doanh nghiệp khác, tập trung cổ phiếu ngành điện đã phát huy hiệu quả rõ rệt, mức sinh lợi từ đầu tư cổ phiếu góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận là kênh huy động vốn tiềm năng phục vụ đầu tư xây dựng để phát triển sản xuất.

Về đầu tư xây dựng, đã hoàn thành đúng tiến độ công trình hồ C - Vĩnh Sơn và công trình nâng cấp đường vận hành nhà máy Vĩnh Sơn. Các dự án đầu tư khác bị chậm so với tiến độ đã đề ra do tính chất kỹ thuật phức tạp hoặc thủ tục chuẩn bị đầu tư mất nhiều thời gian.

So sánh một số chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2006 như sau (làm tròn số):

	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH
- Sản lượng điện (tr.kWh)	750	728,57	97,14%
- Doanh thu (tr.đồng)	429.537	467.590	108,8%
+ Từ sản xuất điện	422.577	409.100	
+ Từ hoạt động tài chính, DVụ khác	6.960	58.490	
- Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	235.721	270.246	114,6%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)	18,975	21,6	Cao hơn 2,625%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	14	14	Đạt

B- Sản xuất kinh doanh điện:

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, công trình theo đúng yêu cầu chất lượng nên trong quá trình sản xuất điện đều đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như suất sự cố thiết bị là 0,16/0,3, hệ số sẵn sàng là 0,974/0,955; công suất khả dụng là 100%; tỷ lệ điện dùng cho sản xuất là 0,86%/1,3%; đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, vệ sinh lao động.v.v...

- Công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên công trình, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2006 đều hoàn thành đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí, đạt chất lượng và đưa vào vận hành an toàn. Giá trị sửa chữa đạt 75,74% so với kế hoạch.

- Sản lượng điện thương phẩm đạt **97,58%** so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (722,32 triệu kWh / 740,25 triệu kWh), nguyên nhân là do sự biến động thời tiết,

lượng nước về hồ từ tháng 10 đến tháng 12 chỉ bằng 30%-60% so cùng kỳ nhiều năm nên sản lượng quý IV thấp hơn kế hoạch, đây cũng sẽ là yếu tố không thuận lợi cho sản xuất năm 2007.

Tình hình sản xuất cụ thể như sau:

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2006	Thực hiện 2006	Tỷ lệ so KH (%)
1- Điện sản xuất	Triệu kWh	750,00	728,57	97,14
- Vĩnh Sơn		366,00	331,28	90,51
- Sông Hinh		384,00	397,29	103,46
2- Điện thương phẩm	Triệu kWh	740,25	722,32	97,58
- Vĩnh Sơn		361,24	329,49	91,21
- Sông Hinh		379,01	392,83	103,65
3- Doanh thu SX điện	Tỷ đồng	422,57	409,10	96,80
- Vĩnh Sơn		206,59	186,70	90,37
- Sông Hinh		215,98	222,40	102,97

C- Các dự án đầu tư phát triển:

1- Dự án công trình hồ C - Vĩnh Sơn và công trình nâng cấp đường vận hành nhà máy Vĩnh Sơn được thi công hoàn thành những hạng mục chính và đã khai thác sử dụng vào cuối năm 2006, hiện nay đang khẩn trương hoàn thiện các điều kiện nghiệm thu hoàn thành theo quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình và sẽ quyết toán xong trong quý III/2007. Các dự án này được thực hiện tốt theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý đấu thầu, bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất, ... nên giá thành công trình giảm hơn so với tổng mức đầu tư hoặc dự toán được duyệt.

2- Các dự án thủy điện trong giai đoạn khảo sát và chuẩn bị đầu tư:

a- Dự án thủy điện Thượng Kontum (240 MW) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phép Công ty VSH làm chủ đầu tư theo văn bản số 1774/TTg-CN ngày 1/11/2006. Công ty đã thực hiện thủ tục tiếp nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ pháp lý, kỹ thuật, tài chính liên quan đến công trình từ Ban quản lý dự án thủy điện 4 (đại diện cho EVN) vào ngày 1/1/2007. Công ty tiếp tục ký kết hợp đồng lập Dự án đầu tư với Công ty tư vấn xây dựng điện 1, hồ sơ Dự án đầu tư sẽ hoàn thành trong tháng 6/2007.

b- Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3- Bình Định đã được Bộ Công nghiệp phê duyệt nằm trong quy hoạch bậc thang thủy điện thượng Sông Côn theo văn bản số 2448/QĐ-BCN ngày 12/9/2006, và đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư tại văn bản số 3325/VPCP-CN ngày 15/6/2007. Hiện nay, Công ty ký kết hợp đồng lập Dự án đầu tư dự án Vĩnh Sơn 2 và Vĩnh Sơn 3 với Công ty tư vấn xây dựng điện 3, hồ sơ Dự án đầu tư sẽ hoàn thành trong tháng 8/2007.

c- Dự án cải tạo, nâng cấp hồ A Vĩnh Sơn và Dự án nâng cấp hồ Sông Hinh là những dự án đầu tư mở rộng có vốn đầu tư nhỏ (khoảng 150 tỷ VND), thời gian thực hiện nhanh, dự án đang trong quá trình nghiên cứu và triển khai trong năm 2007-2008.

d- Dự án thủy điện Đồng Cam - Phú Yên (130 MW): đang cùng với Công ty TVXD Thủy lợi 1 tiếp tục lập các báo cáo khảo sát bổ sung theo yêu cầu của địa phương và các cấp có thẩm quyền để trình Bộ Công nghiệp phê duyệt bổ sung quy hoạch.

D- Đầu tư tài chính:

1- Ngày 19/12/2006 bán 300.000 cổ phiếu, ngày 21/12/2006 bán 1.000.000 cổ phiếu Nhiệt điện Phả Lại (PPC), kết quả hai đợt bán thu được 48,34 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2006 Công ty còn sở hữu 3,7 triệu cổ phiếu PPC.

2- Công ty còn nắm giữ 969.560 cổ phần (tương đương 9,812 tỷ đồng), chiếm 53,8% vốn điều lệ của Công ty CP Du lịch Bình Định, năm 2006 chưa nhận được cổ tức từ khoản đầu tư này.

3- Đến ngày 31/12/2006, Công ty còn nắm giữ 770.000 cổ phiếu quỹ (cổ phiếu VSHPC), Hội đồng quản trị đã có quyết định bán toàn bộ số cổ phiếu này trong tháng 3/2007 bằng hình thức giao dịch khớp lệnh nhằm thu hồi vốn để đầu tư dự án hồ C Vĩnh Sơn và các dự án mới.

Đ- Các hoạt động khác:

1- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng dịch vụ đào tạo và tư vấn kỹ thuật thủy điện chuyên tiếp năm 2005 và ký kết nhiều hợp đồng đào tạo vận hành và dịch vụ kỹ thuật khác đối với các dự án thủy điện trong khu vực miền Trung như dự án Hương Điền, dự án Bình Điền, dự án Hà Nang.v.v..., giá trị thực hiện năm 2006 là 653 triệu đồng.

2- Triển khai mua bảo hiểm tài sản giai đoạn vận hành của hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh, đã lựa chọn Công ty TNHH Aon làm tổ chức tư vấn môi giới bảo hiểm vào tháng 1/2007, hiện nay đang tiến hành phân loại tài sản cần mua bảo hiểm,

hình thức bảo hiểm, chuẩn bị hồ sơ thầu lựa chọn tổ chức bảo hiểm theo luật định.v.v..., dự kiến hoàn thành trong quý III/2007.

PHẦN II
KẾ HOẠCH KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2007,
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHỮNG NĂM TIẾP THEO

A- Kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2007:

I- Tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2007:

Sản xuất điện năm 2007 sẽ rất khó khăn do biến động bất thường của thời tiết, trong các tháng mùa lũ từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2006, lượng nước về các hồ thủy điện chỉ bằng 30% đến 60% cùng kỳ nhiều năm vừa làm giảm sản lượng điện quý IV/2006 vừa không tích đủ nước cho sản xuất năm 2007, lượng nước tích được của các hồ Vĩnh Sơn A, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn C và Sông Hình đến ngày 31/12/2006 lần lượt là 28%, 36,75%, 43% và 62% so với dung tích thiết kế.

Công ty đã tham gia thị trường phát điện cạnh tranh thí điểm của EVN từ đầu tháng 1/2007, để tham gia thị trường đạt hiệu quả khi thị trường vận hành chính thức có sự tham gia bán điện của các nhà máy điện của nhiều thành phần kinh tế khác nhau, ngay từ bây giờ phải chuẩn bị tốt các điều kiện quản lý, nhân sự, cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Nhằm khắc phục những tùy thuộc bất lợi vào thời tiết của các nhà máy thủy điện trên cùng khu vực và sẵn sàng cho thị trường cạnh tranh bán điện, Công ty cần phải thúc đẩy nhanh các dự án thủy điện chuẩn bị đầu tư để mở rộng quy mô và địa bàn sản xuất điện, thực hiện các giải pháp đầu tư khác nhau để có thể bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2007 cũng như hướng đến sự phát triển ổn định và bền vững lâu dài.

II. Mục tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2007:

Từ đặc điểm tình hình nêu trên, Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2007 như sau:

1/ Tổ chức điều hành, quản lý vận hành thiết bị, phương tiện tốt nhất để hoạt động đạt hiệu quả tối đa trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện, đáp ứng các yêu cầu sản xuất điện và bảo đảm sản lượng, doanh thu kế hoạch.

2/ Chuẩn bị các điều kiện quản lý, nhân sự, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tham gia thị trường phát điện cạnh tranh chính thức vào năm 2008.

3/ Đẩy mạnh tiến độ các dự án thủy điện đang chuẩn bị đầu tư.

4/ Về đầu tư tài chính, tiếp tục sử dụng một phần dòng tiền khả dụng của Công ty để đầu tư tài chính tăng lợi nhuận cho công ty trên nguyên tắc phải bảo toàn và phát triển vốn; phát huy khả năng sinh lợi từ số cổ phiếu đã đầu tư trong năm 2006.

5/ Phát triển các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh, nâng cao uy tín Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

III- Kế hoạch sản xuất điện, đầu tư phát triển...:

1- Sản lượng và doanh thu sản xuất điện:

Giá điện năm 2007 theo Hợp đồng ký kết giữa VSHPC và EVN bao gồm:

Giá mùa mưa (từ 1/7 – 31/9): 476 đồng/kWh

Giá mùa khô (các tháng còn lại): 580 đồng/kWh.

- Kế hoạch sản xuất điện và doanh thu năm 2007 dự kiến như sau (số liệu được làm tròn số):

<i>Nhà máy</i>	<i>Mùa mưa</i>	<i>Mùa khô</i>	<i>Cả năm</i>
Vĩnh Sơn (kWh)	15.000.000	225.000.000	240.000.000
Sông Hình (kWh)	30.000.000	305.000.000	335.000.000
Tổng cộng (kWh)	45.000.000	530.000.000	575.000.000
Điện thương phẩm (kWh)	44.415.000	523.110.000	567.525.000
Doanh thu (đồng)	21.141.540.000	303.403.800.000	324.545.340.000

Chi tiết biểu đồ phát điện hàng tháng trong năm:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
Vĩnh Sơn	20	20	20	20	10	10	5	5	5	35	45	45	240
Sông Hình	30	30	30	25	25	20	10	10	10	45	50	50	335
Cộng	50	50	50	45	35	30	15	15	15	80	95	95	575
Theo mùa	Mùa khô: 260						Mùa mưa: 45			Mùa khô: 270			575

- Tỷ lệ điện dùng cho sản xuất điện bao gồm điện tự dùng và tổn thất điện. Định mức bình quân năm tỷ lệ này là 1,3% điện sản xuất.

2- Kế hoạch đầu tư phát triển:

1- Dự án công trình hồ C - Vĩnh Sơn và công trình nâng cấp đường vận hành nhà máy Vĩnh Sơn: thanh toán các khối lượng còn lại và nghiệm thu hoàn thành theo quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình, thực hiện quyết toán và kiểm toán xong trong quý III/2007.

2- Đối với các dự án thủy điện đang chuẩn bị đầu tư phải triển khai một cách tích cực và khẩn trương, phân đầu thực hiện đúng tiến độ đề ra. Trong đó đặt các mục tiêu chính như sau:

- Dự án cải tạo nâng cấp hồ A Vĩnh Sơn: khởi công vào cuối quý IV/2007.

- Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 và Vĩnh Sơn 3: khởi công vào đầu năm 2008, trước đó có thể triển khai thi công một số hạng mục phụ như đường ngoài công trường.

- Dự án thủy điện Thượng Kontum: khởi công vào đầu năm 2008, trước đó thực hiện dự án đền bù, tái định cư và có thể triển khai thi công một số hạng mục phụ như đường ngoài công trường.

- Dự án thủy điện Đồng Cam: hoàn thành bổ sung quy hoạch sớm nhất và hoàn thành báo cáo đầu tư trong năm 2007.

3- Kế hoạch kinh doanh dịch vụ khác:

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng Giám sát lắp đặt thiết bị và đào tạo vận hành cho dự án thủy điện Ea Krông Rou (Khánh Hòa), đào tạo vận hành cho dự án Hương Điền và Bình Điền (Huế).

- Xúc tiến hợp đồng giám sát lắp đặt thiết bị dự án thủy điện Hà Nang (Quảng Ngãi); tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ khác về đào tạo, giám sát, lắp đặt đối với các dự án thủy điện trong khu vực.

- Giá trị thực hiện các hợp đồng dịch vụ phân đầu đạt khoảng 500 - 800 triệu đồng.

B- Định hướng phát triển từ năm 2007-2012:

Theo tính toán của ngành điện, đến năm 2015 nhu cầu điện của nước ta sẽ gấp 4 lần hiện nay (khoảng 190 tỷ kWh), dự báo tốc độ tăng phụ tải là 15-17% năm, và cùng với chủ trương xã hội hóa đầu tư nguồn điện của Nhà nước đã mở ra nhiều cơ hội đầu tư trong lĩnh vực này. Một mặt, tình hình thiếu điện gay gắt hiện nay và nguy cơ thiếu điện trong những năm tới cho thấy tính cấp thiết trong việc xây dựng bổ sung nguồn điện.

Hiệu quả đầu tư tài chính đã phát huy tích cực trong năm 2006 và 2007, do đó để khắc phục nhược điểm kinh doanh đơn ngành thủy điện, Công ty tiếp tục thực hiện

hiều giải pháp đầu tư khác nhau và xem xét mở rộng danh mục đầu tư để vừa đảm bảo ổn định các chỉ tiêu kinh doanh vừa tăng hiệu quả đầu tư.

Bám sát chiến lược đầu tư do Đại hội đồng cổ đông năm 2006 vạch ra và trong bối cảnh hiện nay, để Công ty thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững trong những năm tới cần thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ sau đây phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và khả năng tài chính của Công ty.

1- Tập trung đầu tư xây dựng các dự án thủy điện đã và đang chuẩn bị đầu tư, bao gồm: Dự án cải tạo và nâng cấp hồ A Vĩnh Sơn; dự án nâng cấp hồ Sông Hình; dự án thủy điện Thượng Kontum; dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2-3; dự án thủy điện Đồng Cam.

2- Bên cạnh việc thực hiện đầu tư các dự án thủy điện do Công ty làm chủ đầu tư, cần tìm kiếm cơ hội đầu tư bằng nhiều hình thức (BOO, góp vốn, liên kết, liên doanh..) với dự án thủy điện khác có tính khả thi và hiệu quả kinh tế cao trong nước.

Đồng thời để bảo đảm một cơ cấu an toàn, bền vững không chỉ phát triển các nguồn thủy điện mà nên xem xét đầu tư các nhà máy nhiệt điện.

3- Nhằm đa dạng hóa loại hình kinh doanh, giảm thiểu rủi ro khi chỉ kinh doanh đơn ngành, phải mở rộng danh mục đầu tư, tìm kiếm các cơ hội và chuẩn bị điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực khác có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế nhanh và cao hơn đầu tư ngành điện.

4- Nhằm sử dụng dòng tiền một cách năng động, hiệu quả, công ty sẽ xem xét đầu tư tài chính vào các lĩnh vực khác nhau (mua cổ phiếu, trái phiếu hoặc các hình thức đầu tư khác).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2006 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Việt Nam- thành viên hãng Deloitte Touche Tohmatsu.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty kiểm toán Việt nam (VACO) – thành viên hãng Deloitte Touche Tohmatsu.

Địa chỉ số 8 Phạm Ngọc Thạch – Quận Đống Đa – TP Hà Nội

Tel: +84 4 8524123

Fax: +84 4 8524143

- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 cùng với các báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2006 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý đến người đọc vấn đề sau:

Giá trị của khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2006 đang được trình bày trên báo cáo tài chính là 143.403.931.974 đồng (năm 2005 là 104.365.782.372 đồng). Các công trình xây dựng này chưa được hoàn thành nên giá trị của chúng chưa được kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 –

Kiểm toán Báo cáo quyết toán đầu tư hoàn thành. Vì vậy, giá trị công trình có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả kiểm toán công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trần Thị Thúy Ngọc
Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0031/KTV
Thay mặt và đại diện cho

Nguyễn Minh Hùng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0294/KTV

CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT NAM
Thành viên Hãng Dloitte Touche Tohmatsu

Ngày 9 tháng 2 năm 2007
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

*** Công ty cổ phần Du lịch Bình Định**

Công ty hiện nắm giữ 53,8% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch Bình Định.

- Tên của Công ty bằng tiếng Việt là "CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BÌNH ĐỊNH".

- Tên của Công ty bằng tiếng Anh là "BINH DINH TOURIST JOINT STOCK COMPANY".

- Tên viết tắt của Công ty là "BIDITOURS".

Địa chỉ: 10 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: (84-56) 892206 - 891152

Fax: (84-56) 891162

E-mail: biditour@dng.vnn.vn

Ông Nguyễn Thiện Thích – Quyền Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/10/2006)

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, lữ hành, vận chuyển khách và các dịch vụ khác như vui chơi giải trí, xông hơi, xoa bóp, karaoke, vũ trường...
- Kinh doanh dịch vụ đại lý bán hàng, phân phối hàng, xuất nhập khẩu và các dịch vụ thương mại khác.
- Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, nhà kho
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, hàng miễn thuế.

Báo cáo tài chính năm 2006 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Việt Nam- thành viên hãng Deloitte Touche Tohmatsu.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2006

MẪU B 02-DN
 Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2006	Từ 1/10/2005
				đến 31/12/2005 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	27.488.188.254	6.393.851.500
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	137.488.626	34.162.230
vụ (10 = 01 - 02)	10	20	27.350.699.628	6.359.689.270
4. Giá vốn bán hàng	11	21	26.447.637.842	5.623.525.411
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)	20		903.061.786	736.163.859
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.956.487.596	89.288.715
7. Chi phí tài chính	22	22	1.085.229.237	3.175.918.286
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		878.883.237	408.264.286
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.632.063.374	502.706.117
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - 25}	30		142.256.771	(2.853.171.829)
10. Thu nhập khác	31		1.306.684.715	52.497
11. Chi phí khác	32		806.676.192	-
12. Lợi nhuận từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40	23	500.008.523	52.497
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		642.265.294	(2.853.119.332)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50)	60		642.265.294	(2.853.119.332)

Nguyễn Thiện Thích
 Quyền Giám đốc
 (Giấy ủy quyền số 123/QĐ-DL-HDQT ngày 27/10/2006)
 Ngày 09 tháng 03 năm 2007

Nguyễn Thị Thùy Dung
 Người lập biểu

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức: Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 Công ty có Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Đại hội cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông;

Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

1. Danh sách Hội đồng quản trị:

1.1 Ông Nguyễn Đức Đới- Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1949
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - 10/1971-04/1972: Kỹ sư – Đoàn kiểm tra thủy lợi TW- Văn phòng Bộ Thủy lợi
 - 04/1972-03/1980: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng Thủy lợi 3 - Bộ Thủy lợi
 - 03/1980-11/1986: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Ban chỉ huy công trường – Công ty Xây dựng Thủy lợi 7- Bộ Thủy lợi
 - 12/1986-07/1994: Quyền Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật/ Phó giám đốc Ban QLCT Thủy điện Vĩnh Sơn
 - 07/1994 – 05/2005: Giám đốc Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
 - 05/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

- Số cổ phần nắm giữ: 503.300 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,4%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

1.2 Ông Trần Lê Cảnh- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1966
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện kỹ thuật
- Quá trình công tác:
 - 02/1991-08/1994: Cán bộ giám sát kỹ thuật Ban quản lý công trình thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 08/1994 – 03/1999: Phó phòng Kỹ thuật/ Trưởng phòng Kỹ thuật -Sản xuất Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 04/1999 – 05/2005: Phó Giám đốc Phụ trách Kỹ thuật và Sản xuất Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh.
 - 05/2005 – nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Số cổ phần nắm giữ: 36.370 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
- Tỷ lệ: 0,03%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn: Không

với lợi ích của tổ chức
phát hành:

- Lợi ích liên quan đối Không
với đợt phát hành:

1.3 Ông Võ Thành Trung : Ủy viên (thay thế Ông Đặng Văn Tuấn từ ngày
27/3/2006)

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn –
Sông Hình
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 12/1988-10/1994 Kế toán tổng hợp Ban QLDA công trình thủy điện Vĩnh
Sơn.
 - 10/1994-4/2005 Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Nhà máy thủy điện
Vĩnh Sơn – Sông Hình.
 - 4/2005 – nay Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn
– Sông Hình
- Số cổ phần nắm giữ: 196.580 cổ phần
- Tỷ lệ: 0,16%
- Số cổ phần của những người có liên quan: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn Không
với lợi ích của tổ chức
xin niêm yết:

1.4 Ông Trịnh Văn Tuấn- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Quốc tế
VIBank
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 28/11/1965
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1994-1996: Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan và Việt nam
 - 1996-2002: Ủy viên HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt nam
 - 2002 – nay: Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt nam
- Số cổ phần nắm giữ:
- Tỷ lệ: 1.053.263 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
0.84%
- Những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

1.5 Ông Nguyễn Duy Hưng - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1962
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, Cử nhân luật, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1988: Quản đốc Phân xưởng Mỹ phẩm – Cty Xà phòng Mỹ phẩm Khánh Hòa.

- | | |
|--------------|---|
| 1988 – 1991: | Thư ký UBND tỉnh Khánh Hòa |
| 1992 – 1993: | Giám đốc Công ty Imex Pan Pacific Hà Nội |
| 1993 – nay: | Chủ tịch HĐQT Pan Pacific |
| 1999 – nay: | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn |
- Số cổ phần nắm giữ: 250.000 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
 - Tỷ lệ: 0.2%
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

2. Danh sách Ban kiểm soát:

2.1 Bà Đặng Thị Hồng Phương – Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc Trung tâm đầu tư Bảo Việt
Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 1957
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính Hà nội, MBA
- Quá trình công tác:

1981-1994	Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
1994-1998:	Trưởng phòng Phi Hàng hải Công ty tái bảo hiểm Quốc gia
1999-2001:	Trưởng phòng Đầu tư Tổng công ty bảo hiểm Việt nam
2001-nay	Giám đốc trung tâm đầu tư Tổng công ty bảo hiểm Việt nam

- Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
- Tỷ lệ: 0,02%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

2.2 Ông Phan Văn Nguyên- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1958
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tổng hợp (chuyên ngành Toán)
- Quá trình công tác:
 - 7/1984-9/1988 Nhân viên chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh Nghĩa Bình (cũ)
 - 10/1988- 9/1989 Phó phòng Tín dụng vốn lưu động các Xí nghiệp xây lắp- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh Nghĩa Bình (cũ)
 - 10/1989-01/1991 Phó phòng phụ trách phòng cấp phát và tín dụng đầu tư- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
 - 02/1991-12/1993 Trưởng phòng nghiệp vụ- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
 - 01/1994-10/2001 Phó Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
 - 11/2001-9/2002 Quyền Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định

10/2002- nay	Giám đốc Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Bình Định
- Số cổ phần nắm giữ:	1.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,8%
- Những người có liên quan:	Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành:	Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành:	Không

2.3 Ông Lê Văn Quang - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại:	Ủy Viên Ban Kiểm soát Cty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	1946
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Thiết bị Thủy điện
- Quá trình công tác:	
1969 - 1972:	Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Thủy điện Thác Bà
1973 - 1990:	Phó ban quản lý công trình trường Kỹ thuật Cơ giới - Bộ Thủy lợi
1991 - 1994:	Cán bộ quản lý Nhà máy Thủy điện Drei –H'linh
1994 – 05/2005:	Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
05/2005 – nay:	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư

- Số cổ phần nắm giữ: 42.980 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
- Tỷ lệ: 0,03%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

3. Danh sách Ban giám đốc:

3.1 Ông Trần Lê Cảnh: Giám đốc

3.2 Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - 07/1992-08/1994: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 08/1994 – 07/2005: Phó phòng Kỹ thuật/ Trưởng phòng Kỹ thuật – Sản xuất Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 08/2005 – nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.
- Số cổ phần nắm giữ: 11.220 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)
- Tỷ lệ % vốn điều lệ: 0,01%

- Số cổ phần của những người có liên quan: 0

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức xin niêm yết: Không

3.3 Ông Đỗ Phong Thu: Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: P.Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1955

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

- Quá trình công tác:

04/1980-10/1998 Cán bộ kỹ thuật thi công/P giám đốc Cty XD thi công Sông Đà.

10/1998-8/2005 Giám đốc các Công ty XD Sông Đà thi công các công trình Vĩnh Sơn, Sông Hinh...

9/2005 – nay P.Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

- Số cổ phần nắm giữ: 25.000 cổ phần (tính đến ngày 15/3/2007)

- Tỷ lệ: 0%

- Số cổ phần của những người có liên quan: 0

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức xin niêm yết : Không

-Quyền lợi của Ban Giám đốc trong năm 2006: Tiền lương của Giám đốc điều hành là 18 triệu đồng/ tháng và phó Giám đốc là 12 triệu đồng/tháng. Ngoài ra Giám đốc điều hành còn nhận tiền thưởng của quỹ thưởng Ban điều hành (44,1

triệu đồng/ năm); phó giám đốc nhận tiền thưởng của quỹ thưởng Công ty (hiện năm 2006 chưa chi).

- Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm 2006: không

- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên có mặt đến cuối năm 2006 là : 121 người

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

-Thành viên và cơ cấu của HĐQT: gồm 5 người, trong đó 2 người là thành viên độc lập không điều hành.

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: gồm 3 người đều là thành viên độc lập không điều hành.

*Kết quả hoạt động của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã tiến hành họp 04 lần, lấy biểu quyết qua thư 23 lần, thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được quy định. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tập trung vào các vấn đề sau:

1) Bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong các cuộc họp đều có kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ từng quý và đề ra nhiệm vụ công tác cho quý sau phù hợp với các nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2) Tích cực thúc đẩy công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thực hiện chiến lược phát triển của công ty.

3) Từng bước hoàn thiện các văn bản định chế phục vụ công tác quản trị và điều hành các hoạt động của công ty.

4) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ.

HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được quy định, ra những quyết định cụ thể sau:

+Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT.

+Bổ nhiệm và chuyển xếp lương mới cho ông Võ Thành Trung – UVHĐQT, phụ trách kế toán giữ chức vụ Kế toán Trưởng Công ty.

+Thuê Công ty kiểm toán nước ngoài DELOITTE là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2006.

+Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ 2006, HĐQT đã phân phối lương và thù lao cho BDH và BKS năm 2006; tạm trích tiền thưởng năm 2006 cho Ban điều hành công ty là 250 triệu đồng.

+Niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn GDCK Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/07/2006.

+Mua bảo hiểm TSCĐ: Đã chọn AON là tổ chức môi giới tư vấn phương án mua bảo hiểm và giao Giám đốc tổ chức thực hiện.

+Ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ 2006 thông qua.

+Ban hành, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy trình sau:

- a. Quy chế ban hành văn bản định chế trong Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.
- b. Quy chế hoạt động của HĐQT.
- c. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- d. Quy chế Quản lý đầu tư.
- e. Quy chế Thanh xử lý và nhượng bán tài sản.
- f. Quy chế Tuyển dụng và đào tạo.
- g. Quy chế Lao động công đoàn.
- h. Quy chế an ninh quốc phòng.
- i. Quy chế trả lương cho NLD.
- j. Nội Quy lao động.

+Tạm chi cổ tức năm 2006: 14% (kỳ 01/2006: 6%; kỳ 2/2006: 8%).

+Tạm trích từ LNST 2006 của Công ty để ủng hộ nạn nhân bị thiệt hại trong cơn bão Chan Chu là 30 triệu đồng; tài trợ cho dự án xây dựng bảo tàng Quang Trung-Tây Sơn – Bình Định là 200 triệu đồng.

+Ký Phụ lục hợp đồng PPA với EVN khi Công ty tham gia thị trường điện.

+Thành lập Ban quản lý các dự án thủy điện.

+Thông qua kế hoạch Kinh doanh – Tài chính và đầu tư phát triển năm 2007.

+Thông qua Báo Tài chính năm 2006 của Giám đốc điều hành.

+Thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2006 của DELOIITE.

***Thù lao của thành viên HĐQT và các lợi ích khác:**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 (ngày 27/3/2006) thông qua. Hội đồng Quản trị công ty đã có Nghị quyết tại cuộc họp qua thư ngày 9/4/2007 về thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2006. Theo nghị quyết thì tiền lương và thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được trích bằng 0,5% lợi nhuận sau thuế với tổng mức là 1,35 tỷ đồng. HĐQT đã duyệt chi mức: 876 triệu đồng. Cụ thể năm 2006 như sau:

Ông Nguyễn Đức Đối, Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

+ Tiền lương và thù lao:	540,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành:	58,80 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập:	598,80 triệu đồng/năm

Ông Trần Lê Cảnh, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc công ty:

+ Tiền lương:	216,00 triệu đồng/năm
+ Thù lao:	108,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành:	44,10 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập:	368,10 triệu đồng/năm

Ông Nguyễn Duy Hưng, Ủy viên Hội Đồng Quản trị:

+ Thù lao:	60,00 triệu đồng/năm
------------	----------------------

+ Tiền thưởng Ban điều hành: 29,40 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 88,40 triệu đồng/năm

Ông Đặng Văn Tuấn, Ủy viên Hội Đồng Quản trị:(miễn nhiệm ngày 27/3/2006)

+ Thù lao: 27,00 triệu đồng

Ông Trịnh Văn Tuấn, Ủy viên Hội Đồng Quản trị:

+ Thù lao: 60,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành: 29,40 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 88,40 triệu đồng/năm

Ông Võ Thành Trung, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 27/3/2007)

+ Tiền lương: 144,00 triệu đồng/năm
+ Thù lao: 81,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành: 29,40 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 254,40 triệu đồng/năm

Bà Đặng Thị Hồng Phương, Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Thù lao: 63,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành: 29,40 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 92,40 triệu đồng/năm

Ông Lê Văn Quang, Thành viên Ban Kiểm soát:

+ Thù lao: 30,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành: 14,70 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 44,70 triệu đồng/năm

Ông Phan Văn Nguyễn, Ủy viên Ban Kiểm soát:

+ Thù lao: 30,00 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành: 14,70 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập: 44,70 triệu đồng/năm

*Thông tin về giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc...Trong thời gian qua (từ khi niêm yết trên TTGDHCM đến ngày 15/3/2007) đã phát sinh các giao dịch nội bộ như sau:

-Ngày 26/5/2006 Ông Lê Văn Quang- thành viên Ban kiểm soát của công ty đăng ký bán 15.000 cổ phiếu.

-Ngày 7/11/2006 Ông Trịnh Văn Tuấn- thành viên HĐQT của công ty, đại diện cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đăng ký bán tối đa 1 triệu cổ phiếu.

-Ngày 16/1/2007 Ông Nguyễn Duy Hưng- thành viên HĐQT của công ty đăng ký bán 250.000 cổ phiếu.

-Ngày 09/01/2007 Ông Võ Thành Trung- thành viên HĐQT của công ty đăng ký bán 96.580 cổ phiếu.

-Ngày 01/3/2007 Bà Đặng Thị Hồng Phương- Trưởng ban kiểm soát của công ty, đại diện cho Công ty Bảo hiểm Việt Nam đăng ký bán 200.000 cổ phiếu.

-Ngày 12/3/2007 Bà Đặng Thị Hồng Phương- Trưởng ban kiểm soát của công ty, đăng ký bán 15.000 cổ phiếu.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Số cổ phần hiện tại: 125.000.000 (tính đến ngày 15/3/2007 có 2.828 cổ đông)

Trong đó :

- Cổ đông nhà nước sở hữu : 75.000.000 CP chiếm 60,00%
- Cổ đông CBCNV công ty sở hữu : 1.154.015 CP chiếm 0,92%
- Cổ đông ngoài sở hữu : 48.845.985 CP chiếm 39,08%

Trong đó :

- + Cổ đông trong nước sở hữu : 21.679.720 CP
 - * Cổ đông là tổ chức : 13.686.861 CP
 - * Cổ đông là cá nhân : 7.992.859 CP
- + Cổ đông nước ngoài sở hữu : 26.432.265 CP
 - * Cổ đông là tổ chức : 26.086.535 CP
 - * Cổ đông là cá nhân : 345.730 CP

3. Các thông tin khác:

Ngày 02/5/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh được tổ chức và đã thông qua các nghị quyết như sau:

A. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHỮNG VẤN ĐỀ SAU :

1. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình quản lý Công ty của HĐQT và GĐĐH năm 2006 và thống nhất giao cho Giám đốc điều hành nghiên cứu thực hiện những kiến nghị của Ban Kiểm soát.
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2006.
3. Thông qua Kế hoạch Kinh doanh – Tài chính & Đầu tư xây dựng năm 2007 với các nội dung sau:

- Các chỉ tiêu cơ bản về SXKD năm 2007:

- + Sản lượng điện sản xuất : 575 Tr.kWh.
- + Doanh thu : 458.545 Tr.đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế	:	250.000 Tr.đồng.
+ Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	12 %.
+ Tổng vốn đầu tư	:	157.830 Tr.đồng.

4. Thông qua tổng mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và GĐĐH năm 2006 là **1.359.000.000 đồng**.

(Bằng chữ : Một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn).

- Mức thù lao cho HĐQT được duyệt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2006 là: 1.350.000.000 đồng. Thực chi là: **876.000.000 đồng**.
- Mức thù lao cho BKS được duyệt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2006 là: 270.000.000 đồng. Thực chi là: **123.000.000 đồng**.

B. ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ PHÊ CHUẨN CÁC VẤN ĐỀ SAU :

1. **Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2006 đã được kiểm toán. Tỷ lệ biểu quyết 99,98 %, gồm các nội dung sau :**

➤ Doanh thu	:	467.590 Tr.đồng.
➤ Chi phí sản xuất	:	196.240 Tr.đồng.
➤ Lợi nhuận sau thuế	:	270.246 Tr.đồng.
➤ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	:	21,6 %.
➤ Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	14%.
➤ Số tiền chi trả cổ tức	:	173.922 Tr.đồng.
➤ Trích lập các quỹ	:	14.620 Tr.đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính	:	13.500 Tr.đồng.
- Quỹ công ty	:	250 Tr.đồng.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	620 Tr.đồng.
➤ Tài sản cố định	:	2.745.408 Tr.đồng.

2. **Phê chuẩn mức cổ tức năm 2006 là 14%. Tỷ lệ biểu quyết 99,98 %.**

3. **Nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ gồm những nội dung sau:**

a. *Mục đích phát hành cổ phiếu*

- Tăng quy mô vốn hoạt động để thực hiện các dự án mới của Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để thu hút vốn vay và các nguồn vốn khác phục vụ nhu cầu đầu tư các dự án mới.
- Tỷ lệ sở hữu của EVN đảm bảo tối thiểu 51%.

b. *Phạm vi phát hành*

- Cổ phiếu được phát hành cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách.
- Cổ đông có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số cổ phiếu mà mình được quyền mua. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình phát hành sẽ do HĐQT quyết định phân phối phù hợp với Điều lệ Công ty.
- Cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu bổ sung trước khi đăng ký lưu ký.
- Riêng đối với cổ đông nhà nước do EVN làm đại diện chủ sở hữu, phần cổ phần từ chối mua sẽ được đấu giá ra bên ngoài cho công chúng đăng ký.

c. *Phương án huy động vốn*

*Lần 1: Phát hành tăng thêm 10% vốn điều lệ: 125 tỷ đồng (theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu, với mức giá bằng 70% thị giá bình quân 20 ngày giao dịch trước ngày chốt sổ, tối đa: 45.000đ/cp.

*Lần 2: Phát hành tăng thêm 10% vốn điều lệ: 125 tỷ đồng (theo mệnh giá) cho cổ đông chiến lược, với mức giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Đại hội cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược. Nếu không chọn được nhà đầu tư chiến lược thì giao HĐQT lập phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Phương án phát hành nêu trên sau khi được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập báo cáo phát hành chi tiết để thực hiện phương án huy động vốn trong thời gian thích hợp với nhu cầu vốn của Công ty VSH.

d. Thời gian chốt sổ:

Trước ngày 30/07/2007, do HĐQT quyết định phù hợp với các quy định của UBCKNN.

Tỷ lệ biểu quyết 99,97 %.

4. Bầu bổ sung và bầu tín nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

4.1 Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát:

Đại hội biểu quyết nhất trí (bằng hình thức giơ tay) miễn nhiệm chức danh theo đơn xin của 01 thành viên HĐQT và 01 Trưởng Ban kiểm soát sau đây:

- Ông Nguyễn Duy Hưng – UV HĐQT với lý do công việc. Tỷ lệ biểu quyết 100%.
- Bà Đặng Thị Hồng Phương- Trưởng Ban kiểm soát với lý do không là Đại diện cho Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam nữa. Tỷ lệ biểu quyết 100 %.

4.2 Bầu bổ sung và bầu tín nhiệm:

Sau khi biểu quyết nhất trí bằng hình thức giơ tay số lượng thành viên nhiệm kỳ năm 2005 ÷ 2010 của HĐQT là 05 người, BKS là 03 người và thông qua danh sách ứng cử viên với tỷ lệ biểu quyết 100 %, Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu. Đại hội thống nhất công nhận các ứng cử viên sau đây:

a. Trúng cử/ Tái trúng cử vào HĐQT:

- Ông Nguyễn Đức Đồi tái trúng cử thành viên HĐQT. Tỷ lệ biểu quyết 94,8 %.
- Bà Đặng thị Hồng Phương trúng cử thành viên HĐQT. Tỷ lệ biểu quyết 105,2 %.

b. Trúng cử vào BKS:

- Ông Đậu Minh Lâm trúng cử thành viên BKS. Tỷ lệ biểu quyết 150,21 %.

5. Phê chuẩn Deloitte là Công ty kiểm toán tài chính năm 2007 theo đề xuất của Ban kiểm soát. Tỷ lệ biểu quyết 99,96 %.

6. Phê duyệt mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS năm 2007:

- a. Tổng mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị:

- a.1. Mức thù lao tính theo hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng 0,4% giá trị lợi nhuận trước thuế.
- a.2. Mức thù lao tính theo giá trị đầu tư xây dựng của công ty được tính bằng 10% giá trị chi phí tiền lương của Ban quản lý dự án (tính theo kế hoạch hàng năm được HĐQT phê duyệt) được thực hiện trong năm, giá trị này được tính vào chi phí đầu tư dự án.
- b. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát: Mức thù lao tính bằng 10% mức thù lao của HĐQT hạch toán tương tự mục a.

Tiền thù lao của thành viên HĐQT và BKS được báo cáo ĐHCĐ thường niên theo quy định của Điều lệ.

Tiền thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, GĐĐH được trích theo Quy chế Quản lý Tài chính của công ty.

Tỷ lệ biểu quyết 99,91%.

- 7. Nhất trí việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo điều lệ mẫu của Bộ Tài chính ban hành ngày 19/03/2007 như Báo cáo sửa đổi của HĐQT. Điều lệ gồm 22 Chương và 57 Điều. Tỷ lệ biểu quyết: 99,99 %.**

Nhất trí thông qua Định hướng đầu tư phát triển của Công ty năm 2007 ÷ 2012:

- Tiếp tục thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2006.
- Kế hoạch Tổng vốn đầu tư năm 2007: 157.830 Tr.đồng.

Tỷ lệ biểu quyết 99,98 %.

- 8. Phê duyệt đơn xin bán cổ phần của cổ đông sáng lập BIDV và ông Vũ Hiền. Với nội dung:**

a. *BIDV (Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Bình Định):*

- Số cổ phần sở hữu: 1.000.000 cp, tương đương 10 tỷ đồng mệnh giá, tỷ lệ cổ phần: 0,8%.
- Số cổ phần đề nghị được bán: 500.000 cp, tương đương 5 tỷ đồng mệnh giá và bằng 50% số lượng cổ phần đang sở hữu.
- Số cổ phần còn lại sau khi bán: 500.000 cp.

b. *Ông Vũ Hiền:*

- Số cổ phần sở hữu: 1.000.000 cp, tương đương 10 tỷ đồng mệnh giá, tỷ lệ cổ phần: 0,8%.
- Số cổ phần đề nghị được bán: 500.000 cp, tương đương 5 tỷ đồng mệnh giá và bằng 50% số lượng cổ phần đang sở hữu.
- Số cổ phần còn lại sau khi bán: 500.000 cp.

c. Thời gian thực hiện: Theo đăng ký của cổ đông sáng lập.

Tỷ lệ biểu quyết 99,93 %.

- 9. Nhất trí ủy quyền cho HĐQT ra quyết định đầu tư DATĐ Thượng Kontum và Vĩnh Sơn 2 sau khi DATĐ được lập và thẩm định là có hiệu quả. Tỷ lệ biểu quyết 99,98 %.**

10. Nhất trí ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng kinh tế phục vụ DATĐ Thượng Kon Tum và Vĩnh Sơn 2 thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ. Tỷ lệ biểu quyết 99,98 %.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2007 Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội thông qua.

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CP-TP VĨNH SƠN-SÔNG HINH



Nguyễn Đức Đối